TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP** Bản án số: 87/2024/HS-PT Ngày: 22-4-2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Ông Ngô Tấn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Viết Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Đặng Văn G. Do có kháng cáo của bị cáo Đặng Văn G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có: Hội đồng xét xử phúc thẩm, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án và người bào chữa cho bị cáo.

Tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Công an tỉnh Đ*) gồm có*: *Bị cáo có kháng cáo*: Đặng Văn G, sinh năm: 1996; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Đặng Văn T, sinh năm 1965 và bà: Thái Thị L, sinh năm: 1975; Vợ: Nguyễn Cẩm G1, sinh năm: 1992; có 01 con sinh năm 2020; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Tiền sự, Tiền án: Không; Tạm giữ ngày: 04/5/2023, Tạm giam ngày: 13/5/2023; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Hồng T1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

1. Nguyễn Quốc T2 - Chức vụ: Cán bộ;
2. Phan Vĩ K - Chức vụ: Chiến sĩ;
3. Phạm Quốc C - Chức vụ: Chiến sĩ;

Đều là cán bộ, chiến sĩ thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt tại điểm cầu thành phần).

Trong vụ án có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn G là người nghiện ma túy và thường xuyên mua bán trái phép chất ma túy để hưởng lợi nhuận. Vào khoảng 14 giờ ngày 03/5/2023, G điều khiển xe mô tô biển số 54M3- 1372 đi đến khu vực cầu S thuộc thành phố C, tỉnh Đồng Tháp gặp một người tên N (chưa xác định được cụ thể họ và địa chỉ) để mua 01 túi nylong dạng nắp kẹp bên trong có 10 tép ma túy đá được hàn kín trong ống hút màu trắng với giá 700.000 đồng để về bán kiếm lời.

Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, Đặng Văn H nhắn tin zalo tên tài khoản "hoai minh" cho G tên tài khoản zalo "Vị Đời" để hỏi mua 01 tép ma túy đá giá 200.000 đồng thì G đồng ý. Đến khoảng 18 giờ, G điều khiển xe mô tô biển số 54M3 – 1372 đến rủ Nguyễn Thanh H1 là bạn của G đi uống nước, sau khi uống nước, H1 điều khiển xe đi về. Khi đi đến trước Cổng trường Tiểu học B thuộc ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì G kêu H1 dừng lại để đợi H (G không nói cho H1 biết đợi H để giao ma túy). Đến 18 giờ 30 phút thì H điều khiển xe mô tô biển số 66K4 – 8227 đến gặp G để mua ma túy. Lúc này, H lấy trong túi ra 02 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 100.000 đồng để đưa cho G, G cũng lấy bịch ma túy ra cầm trên tay, khi chuẩn bị giao tiền và nhận ma túy thì G phát hiện có Công an nên G ném bỏ bịch ma túy xuống đất nơi G đang đứng thì bị Công an tỉnh Đ phối hợp cùng Công an huyện C, Công an xã B phát hiện bắt giữ quả tang, thu giữ vật chứng:

- Tại hiện trường cách nơi Đặng Văn G đang đứng khoảng 01 mét có: 01 túi nylong dạng nắp kẹp, bên trong có chứa 10 đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong 10 đoạn ống nhựa màu trắng có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng được hàn kín; Xe mô Wave màu đỏ biển số 66K4 – 8227 và 01 xe mô tô loại Nouvo màu đỏ đen biển số 54M3 – 1372 cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh P;

- Trên người của Đặng Văn H: Trên tay 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá mỗi tờ: 100.000 đồng; Túi quần bên phải có 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ, có sim 0911224416 và 01 giấy đăng ký xe biển số 66K4 -8227 do Nguyễn Văn P1 đứng tên.

- Trên người của Đặng Văn G: 02 điện thoại di động: 01 điện thoại loại Realme C25y màu xanh, chứa 01 sim số 0982446601; 01 điện thoại di động loại Oppo A15S màu đen, chứa sim số 0925770525; Ở túi quần trước số tiền 550.000 đồng; 01 giấy đăng ký xe biển số 54M3 – 1372 do Nguyễn Minh P đứng tên; 01 căn cước công dân mang tên Đặng Văn G.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp nơi cư trú của Đặng Văn G thu giữ:

+ Túi nylong màu đen trên đầu tủ lạnh bên trong có chứa 01 nỏ thủy tinh, 02 ống hút bằng nhựa màu vàng sọc trắng, 02 ống hút nhựa màu trắng; trong hộp hình trụ bằng kim loại hiệu Dielac Alpha có 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 cây cân điện tử loại cân tiểu ly màu trắng.

+ Trong thùng giấy màu vàng bên trong có 01 chai nhựa hiệu Sting, nắp màu đỏ, trên nắp có đục 02 lỗ, có cắm 01 nỏ thủy tinh gắn với ống hút bằng nhựa màu đỏ, 01 ống hút bằng nhựa màu vàng gắn nối tiếp với 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ.

+ Cặp vách bên phải phòng ngủ thu giữ 01 nỏ thủy tinh gắn ống hút bằng nhựa màu trắng. (Các vật chứng được niêm phong theo quy định).

Tại Bản kết luận giám định số 484/KL – KTHS ngày 06/5/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ đã giám định và kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 10 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín, để trong cùng túi nylong màu trắng dạng nắp kẹp một đầu (được niêm phong) gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,678 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn nhiều người xác định có mua trái phép ma túy đá của Đặng Văn G nhiều lần để sử dụng, cụ thể như sau:

+ Vào các ngày 23/4/2023; ngày 26/4/2023, ngày 01/5/2023 Đặng Văn H có mua 03 lần trái phép chất ma túy của G, mỗi lần 01 tép ma túy đá giá 200.000 đồng, G giao ma túy cho H mỗi lần 01 tép ma túy đá trong ống hút nhựa, sau khi nhận ma túy H lấy ma túy sử dụng cá nhân hết. Đến ngày 03/5/2023, H tiếp tục mua ma túy của G, khi cả hai đang giao dịch mua bán thì bị bắt quả tang như nội dung trên.

+ Vào ngày 30/4/2023, ngày 03/5/2023, Lê Thành Đ có mua 02 lần trái phép chất ma túy của G, mỗi lần 01 tép ma túy giá lần lượt là 300.000 đồng, 200.000 đồng, trong đó lần mua ngày 03/5/2023, Đ chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng M1 số 0789641653 của Đ qua tài khoản ngân hàng MB số 0925770525 của G với nội dung "Le Thanh Dat chuyen khoan tien xike"; G đã giao cho Đ mỗi lần 01 tép ma túy đá trong ống hút nhựa. Sau khi nhận ma túy Đ lấy ma túy sử dụng một mình hết.

+ Vào các ngày 30/4/2023, ngày 02/5/2023 và nhiều ngày trong tháng 4/2023 (không xác định cụ thể ngày), Lê Minh T3 xác định có 06 lần mua trái phép chất ma túy đá của G với giá 200.000đồng (trong đó có 02 lần G nhận chuyển tiền từ Hận qua tài khoản ngân hàng M1 của G); G đã giao ma túy cho T3 đem về sử dụng hết.

Đối với xe mô tô biển số 66K4 – 8227 do Nguyễn Văn P1 đứng tên sở hữu, xe mô tô này được H mua lại từ người phụ nữ (không nhớ họ và địa chỉ cụ thể) nhưng chưa sang tên với giá 05 triệu đồng. Hiện Cơ quan điều tra đã xác minh nơi cư trú đối với P1 nhưng không có thông tin P1 tại địa phương nên đã trả xe, giấy đăng ký xe và số tiền 50.000 đồng cho H xong.

Đối với xe mô tô biển số 54M3- 1372 qua xác minh xác định biển số có nguồn gốc là xe của anh Nguyễn Minh P đứng tên sỡ hữu, loại xe Future, anh P trình bày xe mô tô của mình đã bị mất trộm vào năm 2011 tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng anh P không trình báo sự việc cho Cơ quan Công an; riêng qua xác minh số máy P11199583 của xe mô tô có gắn biển số 54M3- 1372 kết quả xác định là xe mô tô

có biển số 59H1 – 071.34 do anh Nguyễn Ngọc M đứng tên sở hữu. Tuy nhiên, anh M khai đã bán xe mô tô này cho người thanh niên không rõ họ tên vào năm 2015 nhưng chưa sang tên; bị cáo G cũng xác định xe mô tô này của mẹ bị cáo mua, bà L là mẹ của bị cáo xác định mua xe của người không nhớ họ tên, chưa sang tên nên bà không biết biển số 54M3 – 1372 là do trộm cắp mà có. Do đó, đối với biển số 54M3 – 1372 và giấy đăng ký xe Công an huyện C đã có văn bản chuyển nguồn tin và biển số cho Công an thành phố H để tiếp tục xử lý giải quyết theo quy định; riêng xe mô tô có số máy P11199583 đã trả lại cho bà L theo quy định.

Trong quá trình điều tra, Đặng Văn G chỉ thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy 01 lần cho Đặng Văn H khi bị bắt quả tang vào ngày 03/5/2023. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của người liên quan, người làm chứng, lịch sử tin nhắn zalo giữa G và H, lịch sử chuyển tiền giữa G với T3, G với Đ, cùng các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án thì có đủ căn cứ xác định Đặng Văn G đã bán trái phép chất ma túy 03 lần cho Lê Thành Đ và Đặng Văn H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã quyết định:

Tuyên bố Đặng Văn G phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn G 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn G.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, bị cáo Đặng Văn Giàu có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Đặng Văn G bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, có cung cấp tình tiết mới là gia đình bị cáo có công với Cách mạng, ông nội của bị cáo là liệt sĩ, được tặng thưởng huân chương kháng chiến Hạng ba. Xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo G.

Bị cáo Đặng Văn G không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Văn G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng và các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn G đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đặng Văn H thì bị bắt quả tang vào ngày 03/5/2023. Ngoài ra, bị cáo còn bán trái phép chất ma túy 02 lần cho Lê Thành Đ vào ngày 30/4/2023 và ngày 03/5/2023. Hành vi của bị cáo Đặng Văn G đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Đặng Văn G là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, … làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Văn G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 9 (chín) năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn nhận tội và có cung cấp tình tiết mới là gia đình bị cáo có công với Cách mạng, ông nội của bị cáo là liệt sĩ, được tặng thưởng huân chương kháng chiến Hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần về hình phạt.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là chưa phù hợp như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên nên không chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Văn G, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn G.

Tuyên bố bị cáo Tuyên bố Đặng Văn G phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn G 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Đặng Văn G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Cao Lãnh (04 bản);
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Chi cục THADS huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT CAH. Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS CA H. Cao Lãnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (L.Hùng).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Trung Tuấn